2. Bệnh xá công trường là cơ quan giúp việc, chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt của ban chỉ huy công trường và chịu sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ công tác y tế của Sở, Ty y tế địa phương;

— Hàng tháng, quý, năm, căn cứ vào chủ trương, kế hoạch công tác chuyên môn của Sở, Ty y tế địa phương và kế hoạch sản xuất của ban chỉ huy công trường để xây dựng kế hoạch nội dung, biện pháp công tác y tế của đơn vị, trình ban chỉ huy công trường duyệt thành kế hoạch chung của đơn vị để thực hiện;

— Có quyền kiến nghị lên lãnh đạo xử lý những việc làm có hại, có vi phạm điều lệ giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe theo nghị định số 194-CP ngày 31-12-1964 của Hội đồng Chính phủ;

— Có lịch sinh hoạt thường kỳ của bệnh xá, và giữa bệnh xá với y tế các đội, có kế hoạch và thời gian cụ thể đi xuống các đội sản xuất và làm việc ở bệnh xá;

— Giúp ban chỉ huy công trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị cơ sở thực hiện.

Cán bộ lãnh đạo bệnh xá được mời dự các cuộc hội nghị bàn về công tác y tế của Sở, Ty y tế địa phương và các cuộc họp khác có liên quan đến công tác y tế của ban chỉ huy công trường.

Y sĩ phụ trách khám bệnh được quyền khám, cấp đơn, cho nghỉ và bồi dưỡng từ 1 đến 7 ngày. Việc cho nghỉ phải chiếu cố cả hai mặt: bảo đảm sức khỏe người lao động, đồng thời bảo đảm ngày công trên hiện trường. Người y sĩ phải rất đúng mực và có trường hợp khó khăn nên thỉnh thị ban chỉ huy công trường.

Y tá ở các đội được thăm bệnh, phát thuốc và đề nghị ban chỉ huy các đại đội cho nghỉ từ 1 đến 3 ngày. Có kế hoạch hàng ngày đi tuyên truyền, vận động vệ sinh phòng bệnh và phát thuốc tại nơi ở, nơi lao động của cán bộ và đội viên.

Bệnh xá của công trường được gửi bệnh nhân đi khám và chữa bệnh tại bệnh viện của y tế địa phương và thực hiện công tác chuyên môn theo sự hướng dẫn của Sở, Ty y tế địa phương.

Hàng tháng, quý, năm phải báo cáo tình hình sức khỏe, bệnh tật và tình hình hoạt động công tác y tế cho Ban chỉ huy công trường và Sở, Ty y tế địa phương theo mẫu quy định.

3. Sở, Ty y tế địa phương có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động chuyên môn của y tế công trường, cụ thể là: phổ biến, hướng dẫn về chủ trương, kế hoạch, biện pháp công tác y tế; kiểm tra, đôn đốc thực hiện; cung cấp cán bộ, thuốc men, dụng cụ y tế; quy định các chế độ chuyên môn kỹ thuật, chế độ báo cáo sinh hoạt, quy định tuyến khám, chữa bệnh cho y tế công trường v.v...

4. Sở, Ty thủy lợi địa phương có nhiệm vụ lãnh đạo ban chỉ huy công trường thực hiện mọi chủ trương biện pháp công tác y tế và tạo mọi điều kiện cho tổ chức y tế hoạt động phục vụ sức khỏe cán bộ, đội viên được tốt.

Trên đây là những điểm chính về tổ chức và hoạt động của y tế công trường, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố căn cứ vào tình hình của địa phương để vận dụng và giao nhiệm vụ cụ thể cho Sở, Ty y tế và thủy lợi, hướng dẫn thực hiện. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn trở ngại gì phản ánh để hai Bộ biết để nghiên cứu và bổ sung cho thích hợp.

Hà-nội, ngày 20 tháng 7 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

Bác sĩ NGUYỄN VĂN TÍN

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

Thứ trưởng

PHAN MỸ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 49-TT ngày 29-10-1970 về việc vận chuyển hàng hóa, vật tư bằng ô-tô trên một số tuyến đường giao thông công cộng.

Thi hành quyết định số 123-TTg ngày 14 tháng 7 năm 1970 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại lực lượng vận tải ô-tô, nhằm tăng cường công tác quản lý vận tải ô-tô về các mặt kế hoạch sản xuất, kỹ thuật v.v... và hợp lý hóa việc sử dụng năng lực vận tải ô-tô, tận dụng vận chuyển hàng hai chiều, giảm chi phí vận chuyển hàng hóa, vật tư của Nhà nước.

Hiện nay việc quản lý, điều độ vận chuyển trên một số tuyến đường giao thông công cộng chủ yếu còn rất phân tán, việc sử dụng xe ô-tô

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0907 1540

vận tải còn tùy tiện và không hợp lý, xe chạy chồng chéo, chạy rỗng khá nhiều nên không tận dụng kết hợp vận chuyển được hàng hai chiều, gây nên tình trạng lãng phí phương tiện, lãng phí xăng dầu của Nhà nước.

Trong khi chờ đợi Bộ Giao thông vận tải có những quy định cụ thể về quản lý các loại xe ô-tô vận tải và sắp xếp lại mạng lưới vận tải ô-tô cho hợp lý theo tinh thần quyết định số 123-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Để kịp thời khắc phục tình trạng trên đây, Bộ Giao thông vận tải tạm thời quy định việc vận chuyển hàng hóa, vật tư bằng xe ô-tô vận tải trên một số tuyến đường giao thông công cộng như sau :

1. Từ ngày 15 tháng 11 năm 1970, toàn bộ yêu cầu vận chuyển hàng hóa, vật tư liên tỉnh bằng xe ô-tô vận tải trên 5 tuyến đường :

a) Hà-nội — Nam-hà — Ninh-bình — Thanh-hóa — Nghệ-an — Hà-tĩnh — Quảng-bình — Vĩnh-linh (quốc lộ 1),

b) Hà-nội — Vĩnh-phú — Tuyên-quang — Hà-giang (quốc lộ 2),

c) Hà-nội — Hải-Hưng — Hải-phòng (quốc lộ 5),

d) Hà-nội — Hòa-bình — Sơn-la — Lai-châu quốc lộ 6),

e) Hà-nội — Bắc-Thái — Lạng-sơn — Cao-bằng (quốc lộ 1+3+4),

kể cả hàng đi và hàng về, do Cục vận tải đường bộ thuộc Bộ Giao thông vận tải đảm nhiệm và phân công cho lực lượng vận tải ô-tô công cộng trung ương thực hiện.

Các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường có yêu cầu vận chuyển hàng hóa liên tỉnh thuộc phạm vi 5 tuyến đường kể trên, phải lập kế hoạch vận tải hàng tháng, hàng quý gửi cho Cục vận tải đường bộ, đồng gửi cho xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng trung ương và thực hiện ký kết hợp đồng vận tải với các xí nghiệp vận tải và các trạm vận tải ô-tô thuộc Cục vận tải đường bộ, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Để các cơ quan có hàng tiện việc liên hệ ký kết hợp đồng vận chuyển, Cục vận tải đường bộ có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, các địa phương biết việc bố trí các xí nghiệp vận tải ô-tô công cộng trung ương và các trạm vận tải thuộc các tuyến đường trên đây.

2. Trong quá trình sắp xếp lại toàn bộ lực lượng vận tải ô-tô của Nhà nước, các xe ô-tô vận tải hiện do các ngành, các cơ quan, xí nghiệp ở trung ương và địa phương đang trực tiếp quản lý, các xe ô-tô vận tải của các công ty vận tải ô-tô địa phương đều không được vận chuyển hàng hóa liên tỉnh trên 5 tuyến đường đã quy định ở điều 1.

Trường hợp địa phương có yêu cầu vận chuyển hàng lẻ, một vài chuyến xe trong một tháng, có tính chất cấp bách, phải vận chuyển ngay, thì các cơ quan, xí nghiệp có xe ô-tô vận tải trực tiếp quản lý và các công ty vận tải ô-tô địa phương phải xin chứng nhận của Sở, Ty giao thông vận tải; riêng địa phương Hà-nội và Hải-phòng, phải xin giấy chứng nhận của Cục vận tải đường bộ.

3. Những loại xe sau đây không thuộc phạm vi thực hiện các quy định trong thông tư này :

a) Xe của các lực lượng quân đội và công an nhân dân, xe của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Phủ Thủ tướng và xe phục vụ cho đối ngoại;

b) Xe cấu tạo đặc biệt như : xe cần trục, xe ướp lạnh, xe xi-téc, xe sửa chữa lưu động, xe cứu thương v.v ;

c) Xe của các ngành, các cơ quan, xí nghiệp ở trung ương và địa phương, xe của các công ty vận tải ô-tô địa phương chuyên chở các hàng tươi sống như rau, hoa quả, thịt, cá, gia cầm, gia súc v. v. ;

d) Xe vận chuyển những trường hợp đột xuất có tính chất khẩn cấp, khi có lệnh của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hay của Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố như chống bão lụt, chống dịch, chống hạn hoặc phục vụ nhiệm vụ an ninh và quốc phòng.

Để thực hiện thông tư này, Cục vận tải đường bộ và các Sở, Ty giao thông vận tải cần phối hợp với cơ quan công an đồng cấp trong việc cấp giấy phép cho xe ô-tô hoạt động và kiểm soát chặt chẽ các xe ô-tô vận chuyển hàng hóa trên 5 tuyến đường quy định trên đây.

Trường hợp vi phạm các điều quy định trong thông tư này sẽ bị xử lý theo các điều quy định ở chương IV trong thể lệ vận tải đường bộ ban hành theo nghị định số 9-ND ngày 7-3-1956 của liên Bộ Giao thông bưu điện — Công an.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố phổ biến rộng rãi thông tư này cho các đơn vị thuộc quyền hiện đang sử dụng xe ô-tô vận tải để thực hiện.

Hà-nội, ngày 29 tháng 10 năm 1970
K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng
DƯƠNG BẠCH LIÊN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 285-TC/VP ngày 22-9-1970 quy định chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu về hội nghị và tiếp khách.

(Thi hành chỉ thị số 159-TTg ngày 5-9-1970 của Thủ tướng Chính phủ về tiết kiệm chi tiêu trong việc tổ chức hội nghị và tiếp khách).

A. CHI VỀ HỘI NGHỊ

Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đã nói rõ là «cơ quan tổ chức hội nghị phải cân nhắc kỹ thành phần triệu tập, chuẩn bị kỹ nội dung để các cuộc hội nghị giải quyết nhanh, gọn, thiết thực mọi việc cần thiết, tiết kiệm thì giờ và của cải». Cân nhắc và chuẩn bị kỹ trước khi triệu tập họp sẽ tránh được những cuộc họp kéo dài không cần thiết, tránh được tình trạng triệu tập họp tràn lan cả những người ít liên quan đến nội dung họp, hoặc họp không đúng thành phần. Cũng cần tránh tình trạng tổ chức hội nghị ở những nơi quá xa địa phương cơ quan đứng ra triệu tập hội nghị, gây thêm tốn kém chung; trừ một số hội nghị chuyên đề tại nơi có điển hình tốt để giúp cho đại biểu hội nghị có dịp nghiên cứu thực tế tại chỗ để học hỏi thêm.

Trong các cuộc hội nghị, (sẽ nói ở phần sau), cơ quan tổ chức hội nghị được chi những khoản chính sau đây:

— Nước chè, theo tiêu chuẩn 0đ10 một đại biểu một ngày,

— Văn phòng phẩm và một số thuốc chữa bệnh thông thường theo nhu cầu cần thiết.

Ngoài ra, tùy tình hình cụ thể, được chi thêm các khoản sau đây (tính vào hội nghị phí) với tinh thần hết sức tiết kiệm:

1. Dầu thắp ở nơi không có điện theo nhu cầu cần thiết.

2. Tiền thuê người làm cấp dưỡng, tiếp phẩm trong trường hợp cơ quan không đủ người phục vụ, theo giá công do Ủy ban hành chính địa phương quy định và theo tiêu chuẩn:

— 1 phục vụ từ 20 đến 25 đại biểu (hội nghị tổ chức ở thành phố, thị xã);

— 1 phục vụ từ 15 đến 20 đại biểu (hội nghị tổ chức ở nông thôn) hoặc tiền lệ phí nhà ăn nếu đại biểu hội nghị ăn ở quán ăn tập thể hoặc ở cửa hàng mậu dịch quốc doanh có thu tiền lệ phí.

3. Tiền thuê người làm công tác linh tinh phục vụ hội nghị (như dọn vệ sinh...) theo giá công do Ủy ban hành chính địa phương quy định và theo tiêu chuẩn một người phục vụ từ 40 đến 50 đại biểu.

4. Tiền thuê phòng ngủ, nếu cơ quan không đủ chỗ ngủ cho đại biểu.

5. Hội nghị nào bàn về áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và cần tổ chức đi tham quan một số cơ sở sản xuất để học tập kinh nghiệm thực tế phải được Bộ trưởng (đối với cơ quan trung ương) hoặc Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh (đối với cơ quan địa phương) quyết định. Trong thời gian đi tham quan, được chi như khi đang họp hội nghị. Tiền tầu xe đại biểu đi tham quan tính theo chế độ công tác phí.

6. Trong trường hợp cá biệt, đại biểu hội nghị là phụ nữ phải đem con mọn đi theo (dưới 3 tuổi), ban tổ chức hội nghị cần sắp xếp cho chị em gửi con vào nhà trẻ của cơ quan hoặc nhóm trẻ dân lập gần nhất; nếu phải chi tiền gửi trẻ thì cơ quan tổ chức hội nghị trả, còn tiền ăn của cháu do mẹ cháu tự túc.

7. Nếu đại biểu hội nghị là người không ăn lương Nhà nước thì được chi tiền ăn theo mức tối đa 0đ80 một ngày, kể cả ăn sáng (hoặc 0đ90 một ngày, nếu là người thuộc dân tộc ít người phải ăn cơm nếp), tiền tầu xe và tiền ăn đường theo chế độ hiện hành.

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0906 1540